

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chau Cương;

- Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Neàng N, giới tính: nữ, sinh ngày: 06/7/1975. Nơi cư trú: Tổ 7, ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm thuê; Cha tên Chau H, sinh năm 1938 (đã chết), Mẹ tên Neàng N1, sinh năm 1935 (đã chết); chồng tên Chau T, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và sống chung như vợ chồng với ông tên Chau V, sinh năm 1968. Con có 03 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001. Anh, em: 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

- Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị cáo Neàng N đang bị tạm giam từ ngày 13/11/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Người chứng kiến:

2.1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã A2, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.2. Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp P, xã A2, huyện

T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

3. *Người phiên dịch:* Ông Lục Tà D, cán bộ đài truyền thanh huyện Tịnh Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/11/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Tịnh Biên, phối hợp Công an xã An Cư tuần tra kiểm soát trên tỉnh lộ 949 (thuộc xã An Cư), khi đến khu vực tổ 06, ấp P, xã A2 phát hiện Nèang N điều khiển xe mô tô biển số 67F1-097.95 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra, phát hiện N cất giấu bên trong giỏ xách sọc caro để phía trước бага xe mô tô 01 bọc nylon màu đen có chứa thân, cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc và N khai nhận là cần sa mua của một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở Campuchia với giá 11.000.000 đồng, đem về khu vực đường tỉnh lộ 948 hướng xã V – thị trấn N, huyện T bán lại cho một người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh, N chưa kịp giao thì bị phát hiện, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

- Căn cứ Kết luận giám định số 206/KLGT-PC09(MT) ngày 21/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

+ 01 (một) thùng giấy được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; dấu vân tay màu đỏ ghi tên Nèang N và các chữ ký ghi tên: Trần Văn H, Phạm Thị T. Bên trong có 01 (một) bọc nylon màu đen, chứa cành, lá, hoa, quả thảo mộc khô, khối lượng: 2,65kg (hai phẩy sáu năm kilôgam) (kí hiệu: M).

+ Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Cần sa, có khối lượng: 2,65kg (hai phẩy sáu năm kilôgam).

- Ngày 22/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nèang N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTB-HS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Nèang N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nèang N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Neàng N với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) thùng giấy được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; dấu vân tay màu đỏ ghi tên Neàng N và các chữ ký ghi tên: Trần Văn H, Phạm Thị T. Bên trong có 01 (một) bọc nylon màu đen, chứa cành, lá, hoa, quả thảo mộc khô, khối lượng: 2,65kg (hai phẩy sáu năm kilôgam) (kí hiệu: M).

+ *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67F1-097.95; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh – đen và số tiền 11.200.000 đồng.

+ *Trả lại cho bị cáo Neàng N:*

01 (một) giấy phép lái xe và số tiền còn lại sau khi trừ đi số tiền phạt bổ sung.

- Lời khai của người chứng kiến: Nguyễn Văn T, Phạm Thị T tại Cơ quan Điều tra trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Neàng N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của người chứng kiến; kết luận giám định; các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, bị cáo Neàng N còn khai nhận vào khoảng tháng 9/2019, N sang Campuchia làm thuê, quen biết và được một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở Campuchia cho biết có bán cần sa và gợi ý mua kê N về huyện Tịnh Biên tìm người mua, bán lại thu lợi và hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực cổng chùa Sóc Rê, thuộc ấp B, xã A2, huyện T thì N đồng ý. Đến khoảng tháng 10/2019, N được một người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua cần sa, nên N điện thoại cho người đàn ông trên đến điểm hẹn bán cần sa cho N 02 lần mỗi lần 02 kg với giá 11.000.000 đồng/02kg, rồi N bán lại cho người phụ nữ trên với giá 12.000.000 đồng/02kg. Đối với xe mô tô biển số 67F1-097.95 là do N đứng tên chủ sở hữu và số tiền 11.200.000 đồng bị thu giữ là tiền do làm thuê mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nèang N bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[1.2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng bà Phạm Thị T, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nèang N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Với hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy nêu trên, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nèang N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Nèang N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được

tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Neàng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền 5.000.000 đồng.

[2.6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Đ48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với các mẫu vật còn lại sau khi giám định gồm: 01 (một) thùng giấy được niêm phong (vụ số: 206/KLGT-PC09 (MT) ngày 21/11/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị H, Nguyễn Đăng K và Nguyễn Văn V. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 2,65kg (hai phẩy sáu năm kilôgam). Xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm mua bán, lưu hành nên cần phải tịch thu toàn bộ để tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67F1-097.95 là phương tiện mà bị cáo dùng chuyên chở chất ma túy để thực hiện việc mua bán và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh - đen dùng để liên lạc vào việc mua bán chất ma túy nên đây là những công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 11.200.000đ (*mười một triệu, hai trăm nghìn đồng*) là số tiền bị cáo lao động làm thuê, dành dụm được không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên được trả lại cho bị cáo.

[2.7] Về những vấn đề khác:

- Những người mua, bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo, Do chưa xác định rõ họ, tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Việc bị cáo Neàng N, khai nhận ngoài lần bị phát hiện bắt quả tang, bị

cáo còn 02 lần mua cần sa của một người đàn ông đem về bán lại cho một người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ). Do chưa làm việc được và ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N những lần này và việc bị cáo có hành vi xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhưng bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[3] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nèang N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nèang N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nèang N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 13/11/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nèang N với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Đ48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) thùng giấy được niêm phong (vụ số: 206/KLGT-PC09 (MT) ngày 21/11/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị H, Nguyễn Đăng K và Nguyễn Văn V. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 2,65kg (hai phẩy sáu năm kilôgam);

- 01 (một) cái giỏ xách sọc Caro đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67F1-097.95 ố máy 5C641081030; số khung: C641DY081013, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô

biển kiểm soát: 67F1-097.95; số máy 5C641081030; số khung: C641DY081013 do Nèang N đứng tên chủ xe;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh – đen (đã qua sử dụng).

2.3. Trả lại cho bị cáo Nèang N gồm;

- 01 (một) Giấy phép lái xe số AF572406 do Nèang N đứng tên;

- Số tiền 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/01/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nèang N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- Vks h.TB;
- THA.H.TB;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ, VT.

Châu Nam Phú